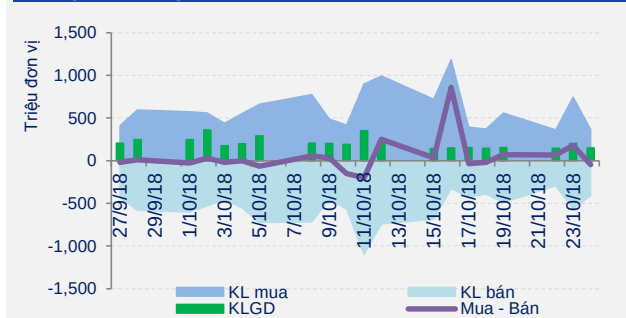
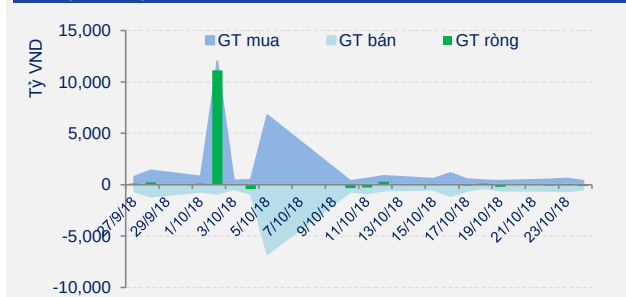


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	922.73	103.73
% Thay đổi	↓ -1.80%	↓ -1.28%
KLGD (CP)	148,892,679	38,644,437
GTGD (tỷ đồng)	3,495.45	508.14
Tổng cung (CP)	409,603,210	69,919,200
Tổng cầu (CP)	365,248,750	58,562,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,607,662	945,700
KL mua (CP)	9,954,992	998,910
GTmua (tỷ đồng)	386.29	17.81
GT bán (tỷ đồng)	503.04	17.47
GT ròng (tỷ đồng)	(116.75)	0.33

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.13%	8.7	1.9	1.8%
Công nghiệp	↓ -1.01%	14.4	3.4	11.8%
Dầu khí	↓ -4.58%	11.9	2.5	6.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.82%	16.8	4.9	5.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	14.1	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.08%	18.5	5.6	17.7%
Ngân hàng	↓ -2.46%	12.3	2.0	19.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.08%	9.7	1.6	10.6%
Tài chính	↓ -0.81%	32.7	3.6	22.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.81%	14.1	3.4	3.0%
VN - Index	↓ -1.80%	17.5	3.8	100.7%
HNX - Index	↓ -1.28%	9.9	1.6	-0.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay với phiên giảm thứ 5 liên tiếp trên VN-Index và thứ 3 liên tiếp trên HNX-Index. Đáng chú ý, trendline tăng trưởng từ năm 2016 đến giờ của VN-Index và VN30 đều bị xuyên thủng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 116,95 điểm (-1,8%) xuống 922,73 điểm; HNX-Index giảm 1,34 điểm (-1,27%) xuống 103,73 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức dưới trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.050 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 188 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 630 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 313 mã giảm. Bên bán tiếp tục nắm thế chủ động trong phiên hôm nay trước lực cầu tỏ ra rất yếu ớt đã khiến hàng loạt trụ cột giảm giá, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến xu hướng của thị trường chung như GAS (-6,9%), BID (-6,6%), TCB (-4,7%), VHM (-2,2%), MSN (-3,2%), CTG (-1,9%), VNM (-0,7%), VCB (-0,5%), VIC (-0,2%), SAB (-0,4%)... Chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giữ được sắc xanh như NVL (+2,8%), BVH (+1,1%), EIB (+3%) là không đủ sức để cứu thị trường khỏi một phiên đỏ lửa. Nhóm chứng khoán tiếp tục chìm trong sắc đỏ cùng thị trường với SSI (-2,4%), SHS (-2,9%), VCI (-1,8%), MBS (-1,9%), HCM (-2,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trendline tăng trưởng từ năm 2016 đến nay của VN-Index và VN30 lần lượt tại 930 và 900 điểm đã bị xuyên thủng trong phiên hôm nay. Diễn biến này đã khiến cho xu hướng dài hạn của thị trường trở nên xấu đi nhiều trên góc nhìn kỹ thuật. Theo đó, đà giảm của thị trường vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc mà có thể sẽ còn tiếp tục trong thời gian tới cho đến khi thị trường tìm được điểm cân bằng cung cầu mới. Tuy nhiên, trong quá trình giảm này sẽ vẫn có những nhịp hồi phục (pull back) nhằm test lại đường trendline dài hạn đã bị vi phạm và đây sẽ cơ hội cho nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục theo hướng an toàn hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 25/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 900 điểm. Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu có thể tận dụng những nhịp hồi trong phiên nhằm hạ tỷ trọng về mức an toàn. Hành động bắt đáy trong giai đoạn này chưa được khuyến nghị khi mà thị trường vẫn chưa thực sự tìm được điểm cân bằng cung cầu tại một vùng đáy mới. Rủi ro giảm về quanh vùng 900 điểm tương ứng với vùng đáy của VN-Index trong tháng 7 vẫn còn khá cao.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ phiên hôm nay khi chỉ số giảm điểm ngay sau phiên ATO. Đà giảm mạnh dần về phiên chiều đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 16,95 điểm (-1,8%) xuống 922,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 7.600 đồng, BID giảm 2.300 đồng, TCB giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng với mức cao nhất trong phiên tại 106,07 điểm. Nhưng từ phiên chiều trở đi, lực cung mạnh lên khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,34 điểm (-1,27%) xuống 103,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.800 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 116,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 653 nghìn cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 84,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 33,4 tỷ đồng tương ứng với 465,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,1 tỷ đồng tương ứng với 713 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 205 triệu đồng tương ứng với khối lượng 53 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 149,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXP với 444 triệu đồng tương ứng với 40,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

NCIF dự báo kích bản cho tăng trưởng kinh tế 2019

Dự báo tình hình kinh tế Việt Nam những tháng cuối năm 2018 và cả năm 2019, Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội Quốc gia (NCIF) cho rằng, tiếp đà tăng trưởng tích cực của năm 2018, nền kinh tế tiếp tục hưởng lợi từ những động lực của nền kinh tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm điểm thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức trung bình 20 phiên với 132 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 940-950 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 25/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 900 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 106-107 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 109,5-111,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 25/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,51 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,2 USD/ounce tương ứng với 0,11% lên 1.234,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,28 điểm tương ứng với 0,29% lên 96,24 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1422 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2944 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,47 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

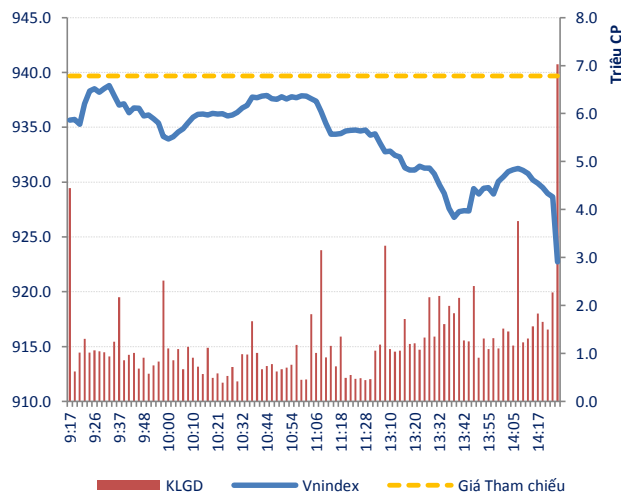
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,01 USD/thùng tương ứng với 0,02% lên 66,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

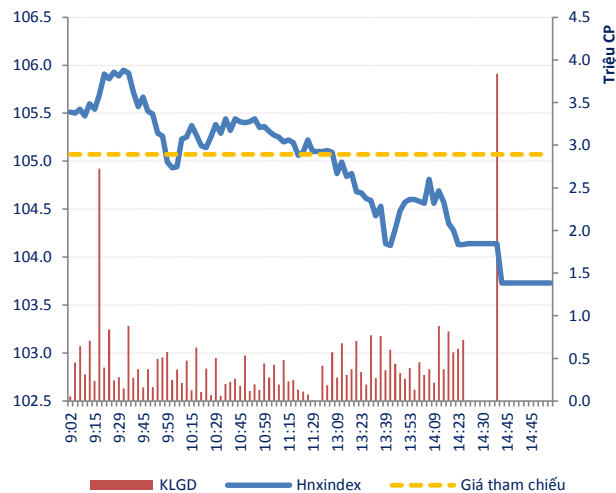
Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/10, chỉ số Dow Jones giảm 125,98 điểm tương ứng 0,5% xuống 25.191,43 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 31,09 điểm tương ứng 0,42% xuống 7.437,54 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,19 điểm tương ứng 0,55% xuống 2.740,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

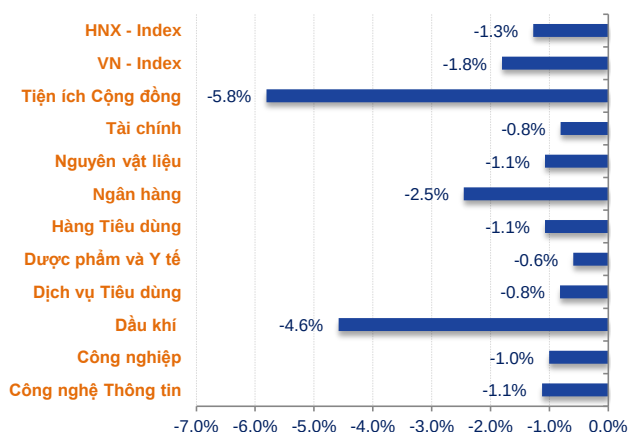
KLGD và VN-Index trong phiên



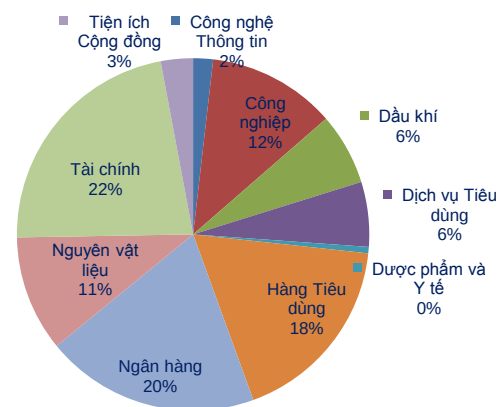
KLGD và HNX-Index trong phiên



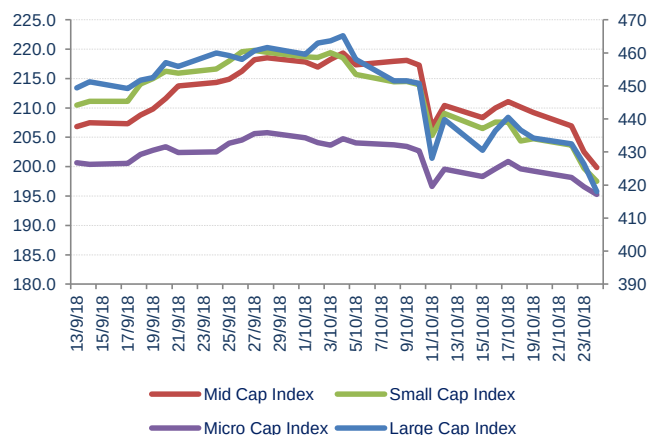
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



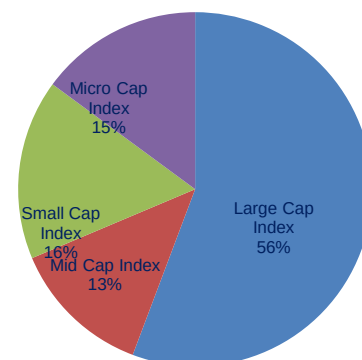
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,573,230	MSN	1,124,970
2	SSI	765,260	HQC	800,000
3	HPG	713,250	NVL	465,500
4	VND	389,200	BID	406,550
5	VCB	351,110	HDB	321,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	149,500	VGC	78,000
2	DXP	40,600	VNC	64,400
3	PPS	13,200	PVX	60,000
4	SHB	12,000	VCG	18,800
5	IVS	10,300	HHG	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.55	12.60	↑ 0.40%	6,594,420
HSG	10.30	9.90	↓ -3.88%	5,547,080
HPG	39.50	39.20	↓ -0.76%	5,213,790
SBT	20.60	20.70	↑ 0.49%	4,437,484
SSI	29.00	28.30	↓ -2.41%	4,276,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.30	18.50	↓ -8.87%	6,185,021
SHB	7.90	7.80	↓ -1.27%	4,398,972
ACB	29.60	29.30	↓ -1.01%	3,420,367
ART	4.90	4.60	↓ -6.12%	2,502,009
OCH	5.50	5.50	→ 0.00%	2,076,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	37.90	40.55	2.65	↑ 6.99%
CMX	8.77	9.38	0.61	↑ 6.96%
ABT	41.10	43.95	2.85	↑ 6.93%
ASM	10.15	10.85	0.70	↑ 6.90%
NAV	6.70	7.16	0.46	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PPY	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
PJC	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
SRA	70.40	77.40	7.00	↑ 9.94%
MIM	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	3.15	2.93	-0.22	↓ -6.98%
TGG	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
GAS	109.40	101.80	-7.60	↓ -6.95%
VSI	26.70	24.85	-1.85	↓ -6.93%
DXV	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	42.10	37.90	-4.20	↓ -9.98%
VCM	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
SEB	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
TPP	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
BPC	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6,594,420	5.7%	739	17.1	1.0
HSG	5,547,080	3250.0%	1,861	5.3	0.7
HPG	5,213,790	26.8%	4,242	9.2	1.6
SBT	4,437,484	8.0%	1,110	18.6	1.9
SSI	4,276,680	14.4%	2,593	10.9	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,185,021	6.0%	1,621	11.4	0.8
SHB	4,398,972	11.7%	1,428	5.5	0.6
ACB	3,420,367	24.6%	3,498	8.4	1.7
ART	2,502,009	18.1%	1,341	3.4	0.3
OCH	2,076,000	2.1%	125	44.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↑ 7.0%	15.0%	3,531	11.5	1.7
CMX	↑ 7.0%	83.5%	4,987	1.9	1.0
ABT	↑ 6.9%	16.2%	5,789	7.6	1.2
ASM	↑ 6.9%	24.3%	4,054	2.7	0.7
NAV	↑ 6.9%	13.7%	1,454	4.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 10.0%	0.6%	68	16.2	0.1
PPY	↑ 10.0%	14.0%	1,923	7.4	1.0
PJC	↑ 10.0%	20.5%	3,500	10.7	2.3
SRA	↑ 9.9%	139.6%	34,684	2.2	1.8
MIM	↑ 9.8%	25.7%	2,807	8.8	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,573,230	5.7%	739	17.1	1.0
SSI	765,260	14.4%	2,593	10.9	1.6
HPG	713,250	26.8%	4,242	9.2	1.6
VND	389,200	15.7%	2,377	7.4	1.2
VCB	351,110	20.3%	3,140	17.7	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	149,500	6.0%	1,621	11.4	0.8
DXP	40,600	6.9%	897	12.3	0.8
PPS	13,200	12.6%	1,499	5.0	0.7
SHB	12,000	11.7%	1,428	5.5	0.6
IVS	10,300	0.1%	6	1,894.4	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,332	5.8%	1,136	87.0	6.2
VHM	242,840	14.3%	7,048	10.3	2.1
VNM	213,499	38.9%	5,633	21.8	6.8
VCB	199,676	20.3%	3,140	17.7	3.4
GAS	194,840	28.2%	6,557	15.5	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,542	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	11,520	41.3%	6,670	10.8	4.1
SHB	9,384	11.7%	1,428	5.5	0.6
PVS	8,264	6.0%	1,621	11.4	0.8
VCG	8,216	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.09	13.4%	1,861	5.3	0.7
HCM	1.95	26.7%	6,093	9.0	2.3
VND	1.91	15.7%	2,377	7.4	1.2
HVG	1.90	-42.8%	(4,154)	-	0.8
ROS	1.88	14.0%	1,374	27.3	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.93	24.4%	3,932	3.4	0.8
KSK	1.90	0.3%	29	10.2	0.0
ACB	1.62	24.6%	3,498	8.4	1.7
SHB	1.51	11.7%	1,428	5.5	0.6
SPI	1.48	0.6%	68	16.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
